

Bản án số: 101/2024/HS-PT

Ngày: 29 – 8 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn;

Ông Hoàng Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 60/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Lê Văn V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HSST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1969; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quốc H1 và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); Có vợ là Lưu Thị M và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2006/HSST ngày 30/10/2006 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Văn H 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 24 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2011/HSST ngày 07/6/2011 Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Văn H 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ-XPVPHC ngày 12/11/2016 bị C (nay là thành phố) P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo đã nộp phạt ngày 23/4/2018.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002732/QĐ-XPHC ngày 25/9/2019 bị C (nay là thành phố) P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo đã nộp phạt ngày 27/9/2019.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/8/2023 đến ngày 07/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh (Có mặt tại phiên tòa).

Lê Văn V, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa 9/12; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quảng B và con bà Hoàng Thị M1; vợ, con chưa có.

Tiền án: Tại án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 25/01/2021 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 14 tháng thử thách về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa nộp án phí và tiền phạt, chưa chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự phúc thẩm số 88/2024/HSPT ngày 30/7/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo không bị tạm giữ được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án này còn có bị cáo Lý Văn B1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 03/8/2023, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện tại nhà ở của anh Trần Văn S thuộc xóm N, xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên có Trần Văn H (là bố đẻ của S) đang có hành vi mua, bán, nhận bằng số lô, số đề qua điện thoại di động. Tang vật thu giữ gồm: 01 quyển sổ dạng giấy dòng kẻ ngang ở góc bìa dưới, bên phải có chữ “Neon”, bên trong có ghi nhiều chữ số; 01 tờ giấy dạng dòng kẻ ngang, kích thước (17 x 24) cm, trên giấy ghi nhiều chữ số; 02 mảnh giấy dạng dòng kẻ ô ly, trên giấy có ghi nhiều chữ số; 01 mảnh giấy dạng bìa Cat tong, trên giấy có ghi nhiều chữ số; 01 bút bi màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu xanh có số Imei1: 865222045209818, số I: 865222045209800; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, có số Imei: 354376061988099 và 4.800.000 đồng tiền ngân hàng N. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của anh S là nơi H thực hiện hành vi mua, bán số lô, số đề phát hiện thu giữ trên giường trong phòng ngủ 01 quyển sổ dạng giấy dòng kẻ ngang ở góc bìa dưới, bên phải có chữ “Neon”, bên trong có ghi nhiều chữ số và 01 tờ giấy dạng dòng kẻ ngang, kích thước (17 x 24) cm, trên giấy ghi nhiều chữ số.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được như sau: Do biết việc bán số lô, số đề trái phép sẽ thu được lợi nhuận cao nên Trần Văn H đã bàn bạc với Vũ Văn M2 và Nguyễn Văn T trong việc mua bán số lô, số đề để cùng hưởng lợi, cụ thể: Hàng ngày, M2 bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu mua, cuối ngày tổng hợp lại thành bảng rồi chuyển cho H để hưởng chênh lệch 10% tiền hoa hồng trên tổng số tiền lô, đề mà M2 bán được trong ngày nếu chuyển cho H. Việc mua bán số lô, số đề giữa người mua và người bán được quy ước cứ mỗi điểm lô bán 23.000 đồng/một điểm, còn số đề thì tùy theo số tiền bỏ ra mua, cuối ngày những số đã mua so với kết quả xổ số kiến thiết Miền B mà trúng thưởng thì người mua được trả 80.000 đồng/01 điểm lô và gấp 80 lần số tiền đề đã đánh. Ngoài việc nhận bằng lô, đề của M2 thì H còn trực tiếp đứng ra bán cho nhiều người, đến cuối ngày H tổng hợp lại thành bảng rồi chuyển hết cho Nguyễn Văn T để hưởng 15% hoa hồng trên tổng số tiền đề và 300 đồng trên một điểm lô. Trong khoảng thời gian từ ngày 22/7/2023 đến ngày 03/8/2023, Trần Văn H đã có hành vi mua, bán số lô, số đề với nhiều người rồi chuyển cho Nguyễn Văn T để nhận hoa hồng, cơ quan Điều tra đã tiến hành lấy lời khai và cho đối chất nhưng T không thừa nhận hành vi trên, cụ thể H trực tiếp bán số lô, số đề như sau:

1. Trần Văn H bán số lô, số đề cho Lý Văn B1:

*Ngày 22/7/2023, H bán cho B1 các số đề: 01, 10, 12 mỗi số 100.000 đồng; 21, 23, 32, 34, 43, 45, 54, 56, 65, 67, 76, 78, 87 mỗi số 250.000 đồng; 89, 98, 09, 90 mỗi số 100.000 đồng; số 29 là 250.000 đồng; số 92 là 100.000 đồng; 69 là 250.000 đồng; 96, 14 mỗi số 100.000 đồng; 41 là 250.000 đồng; 18, 81, 03, 30, 07 mỗi số là 100.000 đồng; 70, 25, 52, 36, 63, 47, 74 mỗi số là 250.000 đồng; 85 là 100.000 đồng; 58 là 250.000 đồng; 71, 73, 75, 79 mỗi số 100.000 đồng; 78 là 150.000 đồng; 87, 49, 94, 16, 61, 05, 50, 27, 72, 38, 83 mỗi số là 100.000 đồng. H bán cho B1 các số lô: 22, 33 mỗi số 50 điểm; 44, 26 mỗi số 20 điểm; 46, 47 mỗi số 30 điểm. Đối với số đề H bán cho B1 với giá 1.000 đồng thì B1 chỉ phải trả H với số tiền là 820 đồng, do vậy số tiền B1 đã mua các số đề của H là 6.355.000 đồng. Đối với mỗi một điểm lô B1 phải trả cho H số tiền 21.800 đồng, do vậy số tiền B1 đã mua các số lô của H là 4.360.000 đồng. Tổng số tiền B1 đã mua các số lô, số đề của H trong ngày 22/7/2023 là 10.715.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B đã trúng thưởng các số lô cụ thể như sau: Số lô 22, 33 mỗi số B1 mua của H 50 điểm; số lô 26 là 20 điểm đã trúng thưởng. Một điểm lô trúng thưởng H phải trả cho B1 số tiền là 80.000 đồng. Nên H phải trả cho B1 số tiền là 9.600.000 đồng, tuy nhiên số tiền trúng thưởng B1 không nhận mà dùng để đánh cho ngày hôm sau. Đối với số đề B1 không trúng thưởng.

Như vậy, tổng số tiền B1 và H đã đánh bạc với nhau dưới hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 22/7/2023 là: 6.355.000 đồng + 4.360.000 đồng + 9600.000 đồng = 20.315.000 đồng.

*Ngày 23/7/2023, H bán cho B1 các số đề: 01, 10, 12, 21, 23 mỗi số 120.000 đồng; 32, 34, 43, 45 mỗi số là 70.000 đồng; 54, 56, 65, 76, 67, 78, 87 mỗi số là 250.000 đồng; 89, 98 mỗi số là 150.000 đồng; 09 là 70.000 đồng; 90, 29, 92, 96 mỗi số là 120.000 đồng; 69, 03, 30, 07, 70 mỗi số là 70.000 đồng; 25

là 120.000 đồng; 52 là 200.000 đồng 36 là 150.000 đồng; 63 là 200.000 đồng; 14, 94, 49, 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83 mỗi số là 70.000 đồng; 41, 81 mỗi số là 120.000 đồng; 18 là 100.000 đồng; 47 là 250.000 đồng; 74 là 500.000 đồng; 58, 85 mỗi số là 200.000 đồng; 67, 76 mỗi số 200.000 đồng; 24, 42, 79, 97 mỗi số là 70.000 đồng; 69, 71 mỗi số 50.000 đồng; 70 là 200.000 đồng. Tổng số tiền đề B1 mua của H là 6.051.600 đồng. Các số lô H bán cho B1: 11, 99 mỗi số 100 điểm; 29 là 5 điểm; 48 là 30 điểm. Tổng số tiền B1 đã mua các số lô của H là 5.123.000 đồng. Tổng số tiền B1 đã mua các số lô, số đề của H là 11.174.600 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc xác định các số đề B1 không trúng thưởng, còn số lô 29 B1 đã trúng thưởng 05 điểm nên H phải trả cho B1 số tiền là 400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền H và B1 đã đánh bạc với nhau dưới hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 23/7/2023 là: 6.051.600 đồng + 5.123.000 đồng + 400.000 đồng = 11.574.600 đồng.

* Ngày 24/7/2023, H bán cho B1 các số đề: 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 51, 52, 53, 54, 56, 57 mỗi số là 200.000 đồng; 03, 30 mỗi số 10.000 đồng; 74 là 300.000 đồng; 47 là 150.000 đồng; 58, 59, 70, 71, 73, 74, 75, 76, 78, 79 mỗi số 200.000 đồng; 90, 91, 92, 93 mỗi số 100.000 đồng; 69, 96 mỗi số 10.000 đồng; 24 là 200.000 đồng; 42 là 100.000 đồng; 16 là 70.000 đồng; 50, 72, 94 mỗi số 70.000 đồng; 95, 96, 97, 98, 20, 21, 23, 25, 26 là 100.000 đồng; 27 là 70.000 đồng; 28 là 100.000 đồng; 29 là 200.000 đồng; 92 là 100.000 đồng. Tổng số tiền B1 đã mua các số đề của H là 6.281.000 đồng. Các số lô B1 mua của H gồm: 92 là 08 điểm; 93 là 05 điểm; 11, 99 mỗi số là 100 điểm. Tổng số tiền B1 đã mua các số lô của H là 4.643.000 đồng. Tổng số tiền B1 đã mua các số lô, số đề của H là 10.924.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc xác định B1 đã trúng thưởng các số đề cụ thể như sau: Đối với số đề 42 B1 mua với số tiền 100.000 đồng đã trúng thưởng. Một nghìn đồng tiền số đề trúng thưởng H phải trả cho B1 số tiền là 80.000 đồng. Nên H phải trả cho B1 số tiền là 8.000.000 đồng. Đối với số lô B1 không trúng thưởng.

Như vậy, tổng số tiền H và B1 đã đánh bạc với nhau dưới hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 24/7/2023 là: 6.281.000 đồng + 4.643.000 đồng + 8.000.000 đồng = 18.924.000 đồng.

* Ngày 25/7/2023, H bán cho B1 các số đề: 10, 12, 14, 17 mỗi số là 100.000 đồng; 18 là 350.000 đồng; 51 là 100.000 đồng; 53 là 250.000 đồng; 56 là 300.000 đồng; 71, 73, 76, 91, 93, 96, 13, 15, 16, 19, 50 mỗi số là 100.000 đồng; 52 là 250.000 đồng; 54, 57, 58 mỗi số là 100.000 đồng; 59 là 150.000 đồng; 21, 23, 26, 24, 70, 72 mỗi số là 100.000 đồng; 74 là 200.000 đồng; 75, 78, 79 mỗi số là 100.000 đồng; 90 là 250.000 đồng; 92, 94, 95, 97, 98, 25, 20, 27, 28, 29, 22, 04, 05, 06 mỗi số 100.000 đồng; 30 là 250.000 đồng; 34 là 350.000 đồng; 36 là 500.000 đồng; 37, 62, 66, 82, 89 mỗi số là 100.000 đồng. Tổng số tiền B1 đã mua các số đề của H là 6.109.000 đồng. Các số lô B1 đã mua của H gồm: 11, 99 mỗi số là 100 điểm. Tổng số tiền B1 đã mua các số lô của H là 4.360.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc xác định B1 đã trúng thưởng các số đề cụ thể như sau: Đối với số đề 59 B1 mua với số tiền 150.000 đồng đã trúng thưởng nên H phải trả cho B1 số tiền là 12.000.000 đồng, tuy nhiên số tiền trúng

thường B1 không nhận mà dùng để đánh cho ngày hôm sau. Đối với số lô thì B1 không trúng thưởng.

Như vậy, tổng số tiền H và B1 đã đánh bạc với nhau dưới hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày **25/7/2023 là: 6.109.000 đồng + 4.360.000 đồng + 12.000.000 đồng = 22.469.000 đồng.**

* Ngày 26/7/2023, H đã bán cho B1 các số đề: 03, 05, 09 mỗi số là 100.000 đồng; 18 là 500.000 đồng; 20, 23 mỗi số 250.000 đồng; 27 là 200.000 đồng; 31, 40, 43, 83 mỗi số là 100.000 đồng; 73, 74, 75 mỗi số là 250.000 đồng; 20 là 100.000 đồng; 52 là 100.000 đồng; 50 là 130.000 đồng; 56, 57, 60, 64 mỗi số 100.000 đồng; 69 là 80.000 đồng; 66 là 10.000 đồng; 71, 76 mỗi số 400.000 đồng; 81 là 100.000 đồng; 70 là 350.000 đồng; 72 là 200.000 đồng; 78 là 350.000 đồng; 25 là 20.000 đồng; 10 là 250.000 đồng; 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19, 21, 24, 25, 26, 28, 29 mỗi số 250.000 đồng 79 là 200.000 đồng; 23 là 100.000 đồng; 90 là 150.000 đồng; 91 là 130.000 đồng; 92 là 150.000 đồng; 93 là 130.000 đồng; 94, 95 mỗi số 100.000 đồng; 96, 97, 98 mỗi số là 130.000 đồng; 61, 11, 66, 00, 55 mỗi số là 80.000 đồng, 69 là 20.000 đồng. Tổng số tiền B1 đã mua các số đề của H là 8.741.200 đồng. Các số lô B1 mua của H gồm: 33, 55 mỗi số là 100 điểm. Tổng số tiền B1 đã mua các số lô của H là 4.360.000 đồng. Tổng số tiền B1 đã mua các số lô, số đề của H ngày 26/7/2023 là: 13.101.200 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc xác định B1 đã trúng thưởng các số lô, số đề cụ thể: Đối với số đề 29 Bình mua của H với số tiền 250.000 đồng đã trúng thưởng, H phải trả cho B1 số tiền là 20.000.000 đồng, tuy nhiên số tiền trúng thưởng B1 không nhận mà dùng để đánh cho ngày hôm sau. Đối với số lô 55 mà B1 mua của H 100 điểm đã trúng thưởng, H phải trả cho B1 số tiền là 8.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền H và B1 đã đánh bạc với nhau dưới hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 26/7/2023 là: **8.741.200 đồng + 4.360.000 đồng + 20.000.000 đồng + 8.000.000 đồng = 41.101.200 đồng .**

2. Trần Văn H bán số lô, số đề cho Lê Văn V:

* Ngày 30/7/2023, H bán cho V các số lô: 09, 90, 73 mỗi số 15 điểm; số lô 99, 59 mỗi số 05 điểm với tổng số tiền là 1.210.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc xác định Vũ trúng 30 điểm lô được số tiền là 2.400.000 đồng, V chưa được nhận số tiền này mà dùng để trả tiền nợ H trước đó và mua lô đề những lần sau. Như vậy, tổng số tiền H và V dùng để đánh bạc là 3.610.000 đồng.

* Ngày 31/7/2023 H bán cho V các số lô 55, 47, 74 mỗi số 15 điểm với số tiền là 990.000 đồng và ngày 01/8/2023 H bán cho V các số lô 57, 65 mỗi số 15 điểm; số lô xiên hai 57, 65 với tổng số tiền 760.000 đồng. Các số lô trên không trúng thưởng khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B.

3. Trần Văn H còn bán số lô, số đề cho một số người khác vào ngày 03/8/2023 như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Với hành vi như trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HSST ngày 10/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Lê Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/8/2023 đến ngày 07/11/2023. Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Trần Văn H nộp phạt 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) vào Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Lê Văn V 07 (B2) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp phạt 10.000.000đ vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo khác; xử lý vật chứng; nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 22/4/2024 bị cáo Trần Văn H, Lê Văn V kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn H, Lê Văn V giữ nguyên nội dung kháng cáo; khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các vấn đề liên quan đến kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo bị cáo V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H 21 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo H và V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Lê Văn V gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Văn H đủ yếu tố cấu thành thành tội “Tổ chức đánh bạc” hành vi của bị cáo Lê Văn V cùng các bị cáo khác đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Văn V về tội “Đánh bạc” theo

khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

3.1. Đối với bị cáo Trần Văn H: Xét thấy trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã chủ động nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung, tiền truy thu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo như quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật nên cho bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự; Xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để động viên bị cáo an tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối những bị cáo khi phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải

3.2. Đối với bị cáo Lê Văn V: Bị cáo có nhân thân xấu tại bản án hình sự phúc thẩm số 88/2024/HS-PT ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo Lê Văn V 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự cần tổng hợp bản án theo quy định của pháp luật. Bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích; Tòa án cấp sơ thẩm trước khi quyết định hình phạt đã xem xét đến nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ xử bị cáo 07 tháng tù là đã có phần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không xuất trình được tình tiết nào mới liên quan đến việc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn V.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Lê Văn V không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Trần Văn H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn V; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Lê Văn V phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Lê Văn V 07 (Bảy) tháng tù. Tổng hợp với bản án hình sự phúc thẩm số 88/2024/HS-PT

ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo Lê Văn V 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Lê Văn V chấp hành chung 02 bản án là 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/8/2023 đến ngày 07/11/2023.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn H đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung, tiền truy thu, tiền án phí hình sự sơ thẩm tổng số tiền 79.543.800 (Bảy mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm) đồng theo biên lai thu 0001746 ngày 16/8/2024 của Chi cục T1 hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HSST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TP Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP Phổ Yên;
- Công an TP Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Dương Văn Bản